

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1. Một số biện pháp phòng trừ sâu tơ gây hại trên rau là

- A. làm đất, vệ sinh đồng ruộng, gieo trồng đúng thời vụ, sử dụng giống kháng.
- B. trồng xen canh, sử dụng bẫy bắt sâu, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và chế phẩm sinh học.
- C. sử dụng giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại.
- D. chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí, sử dụng túi bọc quả.

Câu 2. Chế phẩm NPV là

- A. chế phẩm virus trừ sâu.
- B. chế phẩm kháng sâu.
- C. chế phẩm vi khuẩn trừ sâu.
- D. chế phẩm nấm trừ sâu, bệnh.

Câu 3. Bệnh thán thư phát triển mạnh trong điều kiện nào?

- A. Độ ẩm cao, sương muối nhiều.
- B. Nước tù, ruộng yếm khí.
- C. Mưa nhiều, nhiệt độ thấp.
- D. Trời âm u, sương mù.

Câu 4. Bệnh hại cây trồng là

A. trạng thái bình thường về hình thái, cấu tạo, chức năng sinh lí của cây trồng do virus gây ra.
B. trạng thái không bình thường về hình thái, cấu tạo, chức năng sinh lí của cây trồng do VSV hoặc điều kiện bất lợi gây ra.

C. trạng thái không bình thường về hình thái, cấu tạo, chức năng sinh lí của cây trồng do virus gây ra.

D. trạng thái bình thường về hình thái, cấu tạo, chức năng sinh lí của cây trồng do VSV hoặc điều kiện bất lợi gây ra.

Câu 5. Hình ảnh sau đây cho thấy cây bị bệnh gì?



- A. Bệnh vàng lá greening.
- B. Bệnh đạo ôn hại lúa.
- C. Bệnh thán thư.
- D. Bệnh héo xanh vi khuẩn.

Câu 6. Quy trình nào sau đây **đúng** dùng để sản xuất chế phẩm virus trừ sâu?

A. Sản xuất giống vi khuẩn cấp 1 từ giống vi khuẩn thuần chủng – Sản xuất giống vi khuẩn cấp 2 từ giống vi khuẩn cấp 1 – Lên men, tăng sinh khối vi khuẩn trong môi trường thích hợp – Sấy khô và nghiền vi khuẩn - Phối trộn cơ chất, phụ gia để tạo chế phẩm – Đóng gói, bảo quản.

B. Sản xuất giống vi khuẩn cấp 2 từ giống vi khuẩn cấp 1 - Sản xuất giống vi khuẩn cấp 1 từ giống vi khuẩn thuần chủng - Lên men, tăng sinh khối vi khuẩn trong môi trường thích hợp - Sấy khô và nghiền vi khuẩn - Phối trộn cơ chất, phụ gia để tạo chế phẩm - Đóng gói, bảo quản.

C. Chuẩn bị giống virus thuần chủng, nhân nuôi vật chủ - Lây nhiễm virus lên vật chủ - Nhân nuôi virus trên vật chủ để tăng sinh khối - Nghiền, lọc, li tâm lấy dịch - Phối trộn cơ chất, phụ gia để tạo chế phẩm - Đóng gói, bảo quản.

D. Lây nhiễm virus lên vật chủ - Chuẩn bị giống virus thuần chủng, nhân nuôi vật chủ - Nhân nuôi virus trên vật chủ để tăng sinh khối - Nghiền, lọc, li tâm lấy dịch - Phối trộn cơ chất, phụ gia để tạo chế phẩm - Đóng gói, bảo quản.

Câu 7. Cây trồng (rau) bị sâu tơ gây hại thường có biểu hiện nào sau đây?

A. Cây bị khô héo và chết, hạt bị lép, lá rau xuất hiện những vết đốm đỏ.

B. Lá rau xuất hiện những vết trong, mờ, lá bị ăn thủng, rau bị hại xơ xác, chỉ còn trơ lại gân lá.

C. Lá cây cháy, chết thành đám gọi là “cháy rầy”, năng suất và chất lượng giảm.

D. Lá rau xuất hiện những đốm trắng, phiến lá bị ăn thủng, rau bị hại chỉ còn trơ lại gân lá.

Câu 8. Công nghệ cao nào sau đây được ứng dụng trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Robot thu hoạch cà chua.

B. Robot đóng gói dưa chuột.

C. Robot phân loại cam.

D. Dây chuyền rửa, đánh bóng và phân loại cà chua.

Câu 9. Quy trình trồng trọt là gì?

A. Một chuỗi công việc được tiến hành theo một trình tự nhất định khi trồng trọt.

B. Một số công việc được tiến hành theo một trình tự nhất định khi trồng trọt.

C. Một chuỗi công việc được tiến hành không theo một trình tự khi trồng trọt.

D. Một vài công việc được tiến hành không theo một trình tự khi trồng trọt.

Câu 10. Triệu chứng chung khi sâu hại bị nhiễm chế phẩm vi sinh vật là

A. sâu yếu, ngừng ăn và chết sau vài ngày.

B. sâu kháng thuốc, phát triển thành dịch.

C. sâu phát tán mạnh ra xung quanh.

D. sâu nằm im nhưng không chết.

Câu 11. Sâu tơ hại rau có đặc điểm nào?

A. Cánh trước có màu xanh nhạt, đầu râu màu vàng trên mỗi đốt có lông tơ.

B. Cánh trước màu nâu, đầu râu màu vàng trên mỗi đốt có lông tơ.

C. Cánh trước màu đen, giữa lưng có một dải gợn sóng màu trắng, râu đầu dài.

D. Cánh trước màu nâu, giữa lưng có gợn sóng trắng hoặc vàng; râu dài.

Câu 12. Sử dụng chế phẩm vi sinh *Bacillus subtilis* chỉ áp dụng để phòng bệnh nào sau đây?

A. Bệnh thán thư.

B. Bệnh đạo ôn hại lúa.

C. Bệnh vàng lá greening.

D. Bệnh héo xanh vi khuẩn.

Câu 13. Nấm *Colletotrichum* gây bệnh gì ở cây trồng?

A. Bệnh héo xanh vi khuẩn.

B. Bệnh thán thư.

C. Bệnh vàng lá greening.

D. Bệnh đạo ôn.

Câu 14. Ý nghĩa của việc cơ giới hóa trong thu hoạch trong trồng trọt ?

A. Rút ngắn thời gian làm đất, giải phóng sức lao động.

B. Giúp thu hoạch nhanh hơn, giảm tổn thất trên đồng ruộng.

C. Giảm tối đa lượng giống, cây con, đảm bảo mật độ, mùa vụ.

D. Giảm nguy hại trực tiếp cho sức khỏe ; giảm chi phí nhân công.

Câu 15. Ưu điểm của bảo quản bằng chiếu xạ là

A. ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh đối với sản phẩm trồng trọt.

- B. giữ được chất lượng sản phẩm trồng trọt.
- C. hiệu quả bảo quản cao, thời gian bảo quản dài.
- D. không gây độc hại đối với người sử dụng.

Câu 16. Bước nào sau đây chỉ có trong qui trình sản xuất chế phẩm virus trừ sâu?

- A. lên men.
- B. sản xuất giống cấp 1.
- C. phối trộn cơ chất, phụ gia.
- D. lây nhiễm virus lên vật chủ.

Câu 17. Ví dụ nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong làm đất?

- A. Máy bón phân đĩa.
- B. Máy làm đất trồng lúa.
- C. Máy cấy lúa.
- D. Máy thu hoạch rau.

Câu 18. Khi sâu, bệnh hại đã phát triển thành dịch thì biện pháp nào sau đây là lựa chọn tối ưu?

- A. Canh tác.
- B. Hóa học.
- C. Cơ giới, vật lý.
- D. Sinh học.

Câu 19. Kỹ thuật nào sau đây thuộc biện pháp sinh học?

A. Dùng sức người để vệ sinh đồng ruộng, dụng cụ, máy móc, bẫy để ngăn chặn, bắt, tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.

B. Sử dụng sinh vật có ích hoặc sản phẩm của chúng để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng.

C. Áp dụng các kỹ thuật trồng trọt, sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại.

D. Áp dụng các kỹ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân, tưới nước, luân canh, xen canh cây trồng nhằm loại bỏ sâu, bệnh.

Câu 20. Hình ảnh nào sau đây là phương pháp bảo quản bằng công nghệ plasma lạnh ?



A. 4.

B. 3.

C. 1.

D. 2.

Câu 21. Cho các loại máy móc sau:

- (1) Máy bón phân đĩa.
- (2) Máy sạ lúa tự động.
- (3) Hệ thống tưới nước tự động.
- (4) Máy cày đất.
- (5) Máy đánh đất.
- (6) Máy bay phun thuốc trừ sâu.
- (7) Máy gieo hạt.
- (8) Máy cấy lúa.

Sử dụng máy móc trong làm đất, gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch là

- A. làm đất (4), (5) ; gieo trồng (2), (7), (8) ; chăm sóc và thu hoạch (1), (3), (6).
- B. làm đất (3), (6) ; gieo trồng (2), (7), (8) ; chăm sóc và thu hoạch (2), (4), (5).
- C. làm đất (4), (5) ; gieo trồng (1), (3), (6) ; chăm sóc và thu hoạch (2), (7), (8).
- D. làm đất (3), (6) ; gieo trồng (1), (4), (5) ; chăm sóc và thu hoạch (1), (7), (8).

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm) Địa phương em có biện pháp phòng trừ bệnh vàng lá greening như thế nào?

Câu 2: (1.0 điểm) Để bảo quản dâu tây nhằm diệt nấm và vi khuẩn bề mặt, bạn A bảo quản bằng kho silo vì số lượng nhiều nhưng bạn B đề xuất bảo quản bằng công nghệ plasma lạnh thì tốt hơn. Theo em cách bảo quản của ai đúng, vì sao?

----- **HẾT** -----